

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH BẮC NINH

Số: 616 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày 26 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành các Kế hoạch công tác Tư pháp năm 2024**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC NINH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ những nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu chỉ đạo, điều hành thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Bắc Ninh năm 2024;*

*Căn cứ phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu công tác tư pháp năm 2024;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này các Kế hoạch công tác Tư pháp trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2024 (có các Kế hoạch chi tiết kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tư pháp, Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị trực thuộc UBND tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành ./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Bộ Tư pháp (b/c);
- TT Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC, CVP.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đào Quang Khải



## KẾ HOẠCH

### Triển khai thực hiện công tác bồi thường Nhà nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 616 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

## I. MỤC ĐÍCH YÊU CẦU

### 1. Mục đích

Tiếp tục triển khai thực hiện các quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành; Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước trong hoạt động quản lý hành chính, tổ tụng và thi hành án trên địa bàn tỉnh theo chức năng, thẩm quyền được giao.

### 2. Yêu cầu

- Công tác triển khai thực hiện các nhiệm vụ cần được tổ chức kịp thời, đạt hiệu quả; Chế độ báo cáo, thống kê đảm bảo tính trung thực, khách quan, rõ ràng và đúng thời hạn.

- Đảm bảo sự phối hợp đồng bộ, thống nhất giữa các cơ quan liên quan trong việc triển khai thực hiện công tác bồi thường nhà nước cũng như công tác giải quyết bồi thường khi phát sinh vụ việc, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị thiệt hại do trách nhiệm của cơ quan nhà nước.

## II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

### 1. Công tác tuyên truyền, phổ biến Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Nâng cao chất lượng công tác phổ biến, quán triệt pháp luật về trách nhiệm bồi thường của nhà nước, lựa chọn các quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành để phổ biến, quán triệt phù hợp với từng đối tượng, từng ngành, lĩnh vực, địa phương; linh hoạt áp dụng các hình thức phổ biến, quán triệt, chú trọng phổ biến, quán triệt những văn bản mới để bảo đảm tính thiết thực, hiệu quả.

- Đối với đối tượng là cán bộ, công chức: Cần kết hợp việc quán triệt nội dung quy định của Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước với việc nâng cao tinh thần trách nhiệm công vụ, đặc biệt là việc thực hiện các quy định của pháp luật về chức trách của công chức, cần nhận thức đầy đủ về những hành vi, quyết định hành chính được quy định trong luật mà việc thực hiện các hành vi hay quyết định này có thể dẫn đến trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.



- Đối với nhân dân: Đẩy mạnh việc tuyên truyền pháp luật về bồi thường nhà nước đến các tầng lớp nhân dân thông qua các hình thức phù hợp như qua các phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống đài truyền thanh cơ sở..., để người dân nắm rõ quyền và nghĩa vụ của mình trong mối quan hệ với nhà nước.

## **2. Công tác tập huấn nghiệp vụ công tác bồi thường nhà nước.**

Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ giải quyết bồi thường theo chuyên đề hoặc lồng ghép trong các hội nghị của ngành, địa phương nhằm trang bị kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng cho đội ngũ cán bộ làm công tác bồi thường nhà nước, đảm bảo giải quyết các vụ việc bồi thường phát sinh theo đúng trình tự, thủ tục quy định.

## **3. Tổ chức thực hiện các nội dung của Luật Trách nhiệm bồi thường của nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.**

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các nội dung Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành: Nghị định số 68/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước, Thông tư số 08/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước, Thông tư 09/2019/TT-BTP ngày 10/12/2019 của Bộ Tư pháp quy định biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn người bị thiệt hại thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường nhà nước, Thông tư số 04/2018/TT-BTP ngày 17/5/2018 của Bộ Tư pháp ban hành một số biểu mẫu trong công tác bồi thường nhà nước.

- Bố trí, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác bồi thường nhà nước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ.

- Nghiêm túc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan nhà nước trong công tác bồi thường khi xảy ra vụ việc yêu cầu bồi thường: Tiếp nhận, thụ lý yêu cầu bồi thường; Xác minh thiệt hại; Tiến hành thương lượng, đối thoại, hòa giải trong quá trình giải quyết yêu cầu bồi thường; Ra bản án, quyết định về giải quyết yêu cầu bồi thường, tổ chức thực hiện hoặc yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại thực hiện bản án, quyết định đó; Xác định trách nhiệm hoàn trả hoặc yêu cầu cơ quan trực tiếp quản lý người thi hành công vụ gây thiệt hại xác định trách nhiệm hoàn trả của người thi hành công vụ gây thiệt hại và thu tiền hoàn trả theo quy định; Xem xét, xử lý kỷ luật theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, xử lý kỷ luật người thi hành công vụ gây thiệt hại...

- Đánh giá việc thực hiện quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước và tham gia giải quyết yêu cầu bồi thường theo Quyết định số 3062/QĐ-BTP ngày 11/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về Bộ tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước. Thời điểm lấy thông tin, số liệu để thực hiện việc đánh giá, chấm điểm được tính từ ngày 01/01 đến ngày 31/10 của năm. Thực hiện việc đánh giá, chấm điểm kết quả thực hiện công tác bồi thường nhà nước và xây dựng Báo cáo về việc thực hiện đánh giá, chấm điểm theo mẫu



tại Phụ lục I và tham khảo Phụ lục II của Bộ tiêu chí ban hành kèm theo Quyết định này.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ: Hàng năm các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thống kê, tổng kết, đánh giá việc thực hiện công tác bồi thường trong phạm vi quản lý, gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp báo cáo. Số liệu thống kê được tính từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12 của năm báo cáo.

Trường hợp theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp, Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thống kê việc thực hiện công tác bồi thường nhà nước trên địa bàn tỉnh để Bộ Tư pháp tổng hợp, trình Chính phủ báo cáo Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Việc thống kê số liệu về công tác bồi thường nhà nước được thực hiện theo yêu cầu của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ Tư pháp.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Kinh phí thực hiện trách nhiệm bồi thường của nhà nước và kinh phí thực hiện công tác quản lý nhà nước về bồi thường do ngân sách nhà nước bảo đảm trong dự toán kinh phí chi hoạt động của cơ quan, tổ chức thực hiện việc quản lý hoặc giải quyết bồi thường nhà nước theo quy định của pháp luật.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Tư pháp giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác bồi thường thiệt hại của Nhà nước theo quy định của pháp luật; hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tư pháp kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Các Sở, Ban, Ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã trên cơ sở kế hoạch này xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện tại đơn vị mình và báo cáo kết quả thực hiện về Ủy ban nhân dân tỉnh thông qua Sở Tư pháp; Tiến hành giải quyết bồi thường thiệt hại cho người bị thiệt hại do hành vi trái pháp luật của cán bộ, công chức đơn vị mình gây ra trong khi thi hành công vụ;

3. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng kịp thời đưa tin, bài, tăng thời lượng phát sóng, tổ chức các chuyên mục giới thiệu, tuyên truyền Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước năm 2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các phương tiện thông tin đại chúng.

4. Sở Nội vụ trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc xử lý trách nhiệm đối với cán bộ, công chức có hành vi trái pháp luật gây thiệt hại trong khi thi hành công vụ. Đề xuất các giải pháp nâng cao trách nhiệm công vụ của cán bộ, công chức nhằm hạn chế các hành vi trái pháp luật gây thiệt hại cho tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi trách nhiệm bồi thường của Nhà nước.

5. Sở Tài chính căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý và sử dụng



kinh phí từ ngân sách nhà nước cho công tác quản lý nhà nước về bồi thường và công tác giải quyết bồi thường.

6. Công an tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Toà án nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự phối hợp với cơ quan liên quan thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về công tác bồi thường nhà nước theo thẩm quyền; tổ chức tuyên truyền các văn bản pháp luật về bồi thường trong hoạt động tố tụng hình sự, thi hành án dân sự, thi hành án hình sự; Xây dựng kế hoạch cụ thể, tổ chức hội nghị và các lớp tập huấn văn bản pháp luật hướng dẫn thi hành về kỹ năng, nghiệp vụ giải quyết bồi thường cho các cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ trong hoạt động tố tụng theo chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương.

7. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình tổ chức tuyên truyền sâu rộng các quy định của pháp luật về trách nhiệm bồi thường của Nhà nước đến cán bộ, công chức, viên chức, hội viên các hội, đoàn thể và đông đảo quần chúng nhân dân; tham gia giám sát chặt chẽ hoạt động của các cơ quan nhà nước./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

### **Thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật năm 2024**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 616 /QĐ-UBND ngày 26 /12/2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

#### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Luật Phổ biến, giáo dục pháp luật, công tác tuyên truyền, phổ biến Hiến pháp năm 2013, các văn bản pháp luật mới được ban hành, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) thực hiện Kết luận 80-KL/TW, các văn bản chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, UBND tỉnh rộng khắp, hiệu quả thiết thực trên địa bàn tỉnh góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho cán bộ, Nhân dân, hoàn thành nhiệm vụ chính trị, quyết tâm chính trị của Đảng bộ và Nhân dân tỉnh Bắc Ninh và các nhiệm vụ trọng tâm của Ngành Tư pháp năm 2024.

- Triển khai có trọng tâm, trọng điểm, đổi mới, đa dạng hóa các mô hình, hình thức PBGDPL hiệu quả, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn với phương châm hướng về cơ sở, xuất phát từ cơ sở, phục vụ cơ sở và nhiệm vụ chính trị của địa phương, cơ sở.

- Đẩy mạnh công tác quản lý nhà nước về PBGDPL, hòa giải cơ sở (HGOCS), thực hiện quy định của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (CTCPL), kiểm tra, xử lý quy ước trái pháp luật, hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp, tủ sách pháp luật, các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL ...

- Phát huy vai trò của Hội đồng phối hợp PBGDPL(Hội đồng) tỉnh, cấp huyện, cơ quan thường trực của Hội đồng, Ngành Tư pháp và các tổ chức pháp chế, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ PBGDPL của các Sở, ban, ngành, đoàn thể, doanh nghiệp nhà nước, huy động sự tham gia của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PBGDPL, thực hiện xã hội hóa công tác PBGDPL phát huy tốt các nguồn lực được giao trong công tác PBGDPL.

#### **II. NỘI DUNG CỤ THỂ**

**1. Thi hành Luật Phổ biến giáo dục pháp luật:** Phụ lục 1.

**2. Thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở:** Phụ lục 2.

**3. Thực hiện nhiệm vụ theo quy định tại Nghị định số 61/2023/NĐ-CP ngày 16/8/2023 của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư:** Phụ lục 3.

**4. Thực hiện quy định của Thủ tướng Chính phủ về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật:** Phụ lục 4.

**5. Xây dựng, quản lý, khai thác tủ sách pháp luật:** Phụ lục 5.



**6. Thực hiện công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp:** Phụ lục 6 và Kế hoạch số 327/KH-UBND ngày 12/9/2019 của UBND tỉnh triển khai Nghị định 55/2019/NĐ-CP ngày 24/6/2019 của Chính phủ về hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chương trình và Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

**7. Thực hiện các Chương trình, Đề án khác về PBGDPL:** Tiếp tục thực hiện các Chương trình, Đề án đã triển khai, xây dựng và triển khai các Chương trình, Đề án theo chỉ đạo, Kế hoạch, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, UBND tỉnh theo từng thời gian phù hợp.

### **III . TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Hội đồng tỉnh**

- Ban hành Kế hoạch hoạt động của Hội đồng năm 2024 và chỉ đạo tổ chức phối hợp thực hiện Kế hoạch;

- Thực hiện các hoạt động PBGDPL và theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các Chương trình, Đề án, Kế hoạch về PBGDPL đã được UBND tỉnh phê duyệt:

+ Tiếp tục thực hiện Chương trình, Đề án PBGDPL trên địa bàn tỉnh.

+ Tiếp tục thực hiện Kế hoạch PBGDPL trực tiếp tại cơ sở phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương, đặc biệt là công tác thu hồi, bồi thường, giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại 70 xã chưa đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao thuộc các huyện, thị xã trong tỉnh.

*(Sở Tư pháp – Cơ quan Thường trực của Hội đồng chủ trì phối hợp với các Sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và UBND cấp huyện thực hiện.)*

- Chỉ đạo các thành viên của Hội đồng tỉnh và Hội đồng cấp huyện thực hiện tốt vai trò tham mưu, tư vấn về công tác PBGDPL tại cơ quan, đơn vị, địa phương;

#### **2. Sở Tư pháp**

Chủ trì tham mưu, phối hợp với các Sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện tốt các nội dung Kế hoạch. Chủ trì phối hợp thực hiện các nhiệm vụ được phân công. Tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Hội đồng tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

#### **3. Các Sở, ban, ngành tỉnh doanh nghiệp nhà nước**

Căn cứ Kế hoạch và chức năng nhiệm vụ của đơn vị, các Sở, ban, ngành tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện cho phù hợp. Chú trọng kiểm tra việc triển khai công tác PBGDPL tại các đơn vị trực thuộc.

**4. Sở Tài chính:** Căn cứ quy định pháp luật và các nhiệm vụ đề ra, đảm bảo nguồn kinh phí cho hoạt động PBGDPL tại các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan.

#### **5. UBND cấp huyện**

Xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch PBGDPL năm 2024 tại địa phương; tiếp tục triển khai thực hiện và phối hợp thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án PBGDPL phù hợp với tình hình, đặc điểm và điều kiện

cụ thể của từng địa bàn; Chủ động bố trí kinh phí để đảm bảo triển khai thực hiện công tác PBGDPL theo kế hoạch; thực hiện chi hỗ trợ kinh phí phục vụ hoạt động hòa giải theo quy định; Lựa chọn các nội dung và hình thức PBGDPL phù hợp với đối tượng, địa bàn để công tác PBGDPL đi vào chiều sâu, đạt hiệu quả thiết thực; Thực hiện việc tự kiểm tra công tác PBGDPL tại địa phương.

#### **6. Chế độ báo cáo**

Các Sở, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND cấp huyện báo cáo kết quả công tác PBGDPL về UBND tỉnh (qua Sở Tư pháp) để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch công tác PBGDPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét chỉ đạo, hướng dẫn kịp thời./.



## PHỤ LỤC 1

### THI HÀNH LUẬT PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT

*(Kèm theo Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2024)*

#### I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ

**1. Nội dung phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL):** Tiếp tục phổ biến nội dung của Hiến pháp năm 2013, các Luật, Pháp lệnh, Nghị quyết mới được Quốc hội ban hành, các Nghị quyết do HĐND tỉnh, Quyết định do UBND tỉnh ban hành. Trong đó tập trung tuyên truyền các luật lớn, quan trọng, gắn bó trực tiếp đến đời sống Nhân dân như: Bộ luật Dân sự, Bộ luật Hình sự, Bộ luật Tố tụng hình sự, Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Đất đai, Luật Hôn nhân gia đình, Luật Phòng cháy, chữa cháy, pháp luật về quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, pháo nổ, đèn trời, Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030”; các văn bản trong các lĩnh vực môi trường, an ninh, quốc phòng, biển đảo và các vấn đề khác liên quan đến đời sống của tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp, được dư luận quan tâm hoặc cần định hướng dư luận xã hội; các Điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên, các thỏa thuận quốc tế liên quan mật thiết đến tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh.

#### 2. Hình thức

##### 2.1. Phổ biến pháp luật trực tiếp, cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật

Thông qua PBGDPL trực tiếp, triển khai các văn bản pháp luật; tọa đàm, nói chuyện chuyên đề pháp luật; tập huấn; các buổi sinh hoạt đoàn thể, sinh hoạt Câu lạc bộ pháp luật; Khuyến khích các tổ chức tư vấn pháp luật, các tổ chức dịch vụ pháp lý khác cung cấp thông tin, tài liệu pháp luật miễn phí cho người dân và doanh nghiệp.

##### - Chỉ tiêu cụ thể:

+ Đối với các Sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; Phòng, ban, đoàn thể cấp huyện: Thường xuyên tổ chức các hoạt động PBGDPL trực tiếp cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, ít nhất 1 quý/1 lần.

+ Đối với UBND cấp huyện: Tổ chức PBGDPL trực tiếp ở ít nhất 50% đơn vị cấp xã (Phòng Tư pháp cấp huyện phối hợp với UBND cấp xã giúp UBND cùng cấp thực hiện).

+ Đối với UBND cấp xã: Tổ chức PBGDPL trực tiếp ở ít nhất 50% đơn vị thôn, khu phố thuộc đơn vị cấp xã.

##### 2.2. PBGDPL thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, loa truyền thanh, internet, mạng viễn thông, mạng xã hội, pa-nô, áp-phích, tranh cổ động, đăng tải trên Công báo, đăng tải thông tin pháp luật trên Cổng thông tin điện tử; niêm yết tại trụ sở, bảng tin của cơ quan, tổ chức, khu dân cư...

- Tăng cường PBGDPL qua hình thức báo viết, báo điện tử, các chuyên trang, chuyên mục, các sản phẩm truyền thông PBGDPL đa phương tiện trên Báo Trung ương, Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các phương tiện thông tin đại chúng khác. Phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật mới do Trung ương và địa phương ban



hành; đưa tin, bài, cách làm hay trong công tác PBGDPL, điển hình tiên tiến trong việc thi hành pháp luật.

- Sở Thông tin và Truyền thông, Báo Bắc Ninh, Đài Phát thanh và Truyền hình phối hợp với Sở Tư pháp, các cơ quan, đơn vị trong tỉnh thực hiện đa dạng hóa các hình thức PBGDPL để phổ biến các quy định của pháp luật, tình hình thi hành pháp luật và thông tin khác về pháp luật. Tiếp tục củng cố, phát huy hiệu quả tối đa hệ thống phát thanh ở cơ sở trong công tác PBGDPL.

- Tiếp tục nghiên cứu xây dựng Đề án và triển khai thực hiện xây dựng Cổng Thông tin điện tử PBGDPL theo chỉ đạo của Bộ Tư pháp.

### 2.3. *Thông qua thi tìm hiểu pháp luật*

Tổ chức thi tìm hiểu pháp luật với nhiều hình thức phong phú, thích hợp nhằm đẩy mạnh công tác PBGDPL đến cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trên địa bàn tỉnh. Đặc biệt chú trọng các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu kiến thức pháp luật. Tham gia các cuộc thi do Trung ương tổ chức, xây dựng kế hoạch, tổ chức các cuộc thi của tỉnh.

### 2.4. *Tăng cường hoạt động của các tổ chức chính trị, đoàn thể, các mô hình điển hình về PBGDPL, các Câu lạc bộ pháp luật...*

Lồng ghép PBGDPL trong hoạt động văn hóa, văn nghệ, sinh hoạt của các tổ chức chính trị, đoàn thể, các loại hình Câu lạc bộ làm nòng cốt cho công tác PBGDPL tại cơ sở. Đổi mới nội dung, đa dạng hóa các hình thức sinh hoạt sinh động, hấp dẫn như: Tổ chức đối thoại, tổ chức cuộc thi hái hoa dân chủ...

### 2.5. *PBGDPL thông qua chương trình giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân*

Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Lao động Thương binh xã hội phối hợp với Sở Tư pháp, Tỉnh Đoàn và các sở, ban, ngành có liên quan xây dựng chương trình, kế hoạch phối hợp PBGDPL trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân. Nội dung PBGDPL phù hợp với từng cấp học, trình độ đào tạo, mục tiêu giáo dục, ngành nghề đào tạo, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, phổ thông cơ bản, thiết thực, có hệ thống.

### 2.6. *PBGDPL thông qua công tác xét xử, giải quyết khiếu nại, tố cáo, hòa giải ở cơ sở và các hình thức phù hợp khác*

Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh tăng cường hoạt động xét xử lưu động tại các địa bàn trọng điểm về tội phạm nhằm giáo dục, răn đe kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, tuyên truyền, giáo dục ý thức tôn trọng pháp luật trong nhân dân. Thông qua tư vấn, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm hành chính thuộc chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị; Hoạt động của các tổ hòa giải cơ sở.

## 3. **PBGDPL cho một số đối tượng đặc thù**

### 3.1. *PBGDPL cho người lao động trong các doanh nghiệp*

*Nội dung:* Tập trung phổ biến các quy định pháp luật về quyền và nghĩa vụ của người lao động, người sử dụng lao động, pháp luật về việc làm, an toàn vệ sinh lao động, chế độ tiền lương, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, pháp luật công đoàn và các quy định khác của pháp luật về lao động.



*Hình thức:* Phổ biến trực tiếp, niêm yết các quy định pháp luật tại nơi làm việc, tủ sách pháp luật, giỏ sách pháp luật, tờ gấp, lồng ghép trong các hoạt động văn hóa, văn nghệ, phổ biến pháp luật trực tuyến.

*Các chủ doanh nghiệp* trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm bố trí thời gian, bảo đảm các điều kiện cần thiết để tổ chức thực hiện PBGDPL đến người lao động trong doanh nghiệp.

### *3.2. PBGDPL cho nạn nhân bạo lực gia đình*

*Nội dung:* Phổ biến pháp luật về hôn nhân và gia đình, bình đẳng giới, Luật Phòng, chống bạo lực gia đình năm 2022, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc hỗ trợ, bảo vệ nạn nhân bạo lực gia đình.

*Hình thức:* Chú trọng thực hiện thông qua HGOCS, tư vấn pháp luật miễn phí, PBGDPL trực tiếp tại nơi tạm lánh, cơ sở bảo trợ xã hội, cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình.

*UBND cấp xã, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam* và các tổ chức thành viên Mặt trận ở cơ sở có trách nhiệm tổ chức PBGDPL cho các đối tượng là nạn nhân bạo lực gia đình, người có hành vi bạo lực gia đình; huy động các tổ chức, cá nhân hỗ trợ kinh phí thực hiện PBGDPL cho các đối tượng này.

### *3.3. PBGDPL cho người khuyết tật*

*Nội dung:* Phổ biến tập trung vào các quy định pháp luật về quyền của người khuyết tật; chế độ, chính sách của Nhà nước, trách nhiệm của Nhà nước và xã hội trong việc tạo điều kiện, hỗ trợ người khuyết tật và các quy định khác của pháp luật liên quan đến người khuyết tật.

*Hình thức:* Tùy vào từng loại đối tượng người khuyết tật để lựa chọn hình thức phù hợp như phổ biến trực tiếp, tờ gấp, tư vấn trực tiếp hoặc các hình thức khác đảm bảo phù hợp với khả năng tiếp nhận của người khuyết tật.

*Cơ quan Lao động - thương binh và xã hội* tham mưu, giúp UBND cùng cấp chủ trì, phối hợp với tổ chức người khuyết tật các cấp, các cơ quan, tổ chức khác thực hiện PBGDPL cho người khuyết tật.

### *3.4. PBGDPL cho các đối tượng khác theo quy định của pháp luật*

## **4. Củng cố, xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác PBGDPL**

### *4.1. Phát huy vai trò của Hội đồng tỉnh, cấp huyện:*

Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng cấp tỉnh, cấp huyện đủ về số lượng, nâng cao chất lượng; Xây dựng Kế hoạch phối hợp thực hiện nhằm tham mưu, tư vấn giúp UBND, Chủ tịch UBND cùng cấp trong công tác PBGDPL; ban hành các văn bản về công tác PBGDPL; Trực tiếp thực hiện các nhiệm vụ được phân công; Chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra định kỳ các cơ quan, đơn vị cùng cấp và cấp dưới trong việc tổ chức thực hiện công tác PBGDPL theo Chương trình, Kế hoạch đã đề ra.

### *4.2. Nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác PBGDPL:*

- Xây dựng, củng cố, kiện toàn đội ngũ báo cáo viên pháp luật (BCVPL), tuyên truyền viên pháp luật (TTVPL) và cán bộ làm công tác PBGDPL có kỹ năng, chuyên môn nghiệp vụ và chuyên sâu theo từng lĩnh vực pháp luật ở các cấp, các ngành.



- Thường xuyên rà soát, đánh giá thực trạng và xây dựng kế hoạch đảm bảo đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho BCVPL, TTVPL và cán bộ làm công tác PBGDPL.

- Thực hiện đánh giá, tổng kết hoạt động của đội ngũ BCVPL, TTVPL.

- Huy động các luật sư, luật gia, thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên và những người làm công tác pháp luật khác tham gia công tác PBGDPL.

**5. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện Luật PBGDPL theo quy định**

## **II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH LUẬT**

### **1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, quán triệt, kiểm tra việc thực hiện Luật PBGDPL ở các cơ quan, đơn vị, địa phương.**

Tình hình thực hiện công tác chỉ đạo, hướng dẫn và kiểm tra công tác PBGDPL? (các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra...).

**2. Cách thức triển khai, tổ chức thực hiện của đơn vị, địa phương (phù hợp với điều kiện thực tế, đặc thù):** Nội dung pháp luật tập trung phổ biến; Hình thức phổ biến.

### **3. Đánh giá kết quả thực hiện Luật PBGDPL trên các nội dung:**

3.1. Đánh giá về Hội đồng: Cơ chế hoạt động, vai trò tư vấn? hiệu quả mang lại? Giải pháp nâng cao hiệu quả (*Chỉ áp dụng đối với UBND cấp huyện*).

3.2. Đánh giá về kết quả thực hiện Ngày Pháp luật: Các hình thức, mô hình tổ chức thực hiện hưởng ứng Ngày Pháp luật; Hiệu ứng, sự lan toả của Ngày Pháp luật trên thực tế và hiệu quả mang lại.

3.3. Đánh giá về kết quả thực hiện các nội dung, hình thức PBGDPL: Nội dung PBGDPL thường được thực hiện; các hình thức và cách làm hiệu quả; các hình thức mới, đặc thù; kết quả triển khai các hoạt động PBGDPL cụ thể.

3.4. Đánh giá về công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù: Kết quả thực hiện, nguồn lực, điều kiện bảo đảm; nội dung, hình thức thường được áp dụng;

3.5. Đánh giá về hoạt động giáo dục pháp luật trong các cơ sở giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân: Nội dung, hình thức phù hợp, hiệu quả; cơ chế phối hợp trong triển khai thực hiện.

3.6. Đánh giá về kết quả thực hiện trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện PBGDPL theo Luật PBGDPL (Công khai các văn bản; chỉ đạo, hướng dẫn, xây dựng Kế hoạch; triển khai PBGDPL chuyên ngành; PBGDPL cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động...);

3.7. Đánh giá về nguồn nhân lực PBGDPL: Thực trạng tổ chức bộ máy, cán bộ làm công tác PBGDPL; đội ngũ BCVPL, TTVPL; sự huy động các chuyên gia, luật gia, luật sư.. tham gia PBGDPL; công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ PBGDPL.

3.8. Đánh giá kết quả triển khai xã hội hóa công tác PBGDPL: Tiềm năng và thực tiễn huy động các nguồn lực tham gia thực hiện PBGDPL; Hình thức, cơ chế, hiệu quả hoạt động xã hội hóa.

3.9. Đảm bảo cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh phí PBGDPL: Nhu cầu và khả năng nguồn kinh phí do ngân sách nhà nước cấp cho công tác PBGDPL



hàng năm; các nguồn kinh phí khác. Đánh giá cụ thể nguồn, số lượng kinh phí cụ thể được giao để thực hiện công tác PBGDPL.

3.10. Đánh giá kết quả phối hợp triển khai công tác PBGDPL theo các Kế hoạch của UBND tỉnh tại đơn vị, địa phương.

#### **4. Đánh giá tác động từ khi thực hiện Luật PBGDPL**

Tác động của việc triển khai Luật PBGDPL và các văn bản hướng dẫn thi hành trên các mặt chính trị, kinh tế- xã hội; với công tác xây dựng, thực thi pháp luật và bảo vệ pháp luật; sự thay đổi trong ý thức tuân thủ, chấp hành pháp luật của người dân và xã hội..../.

## **PHỤ LỤC 2. THI HÀNH LUẬT HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ** (Kèm theo Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2024)

### **I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ**

#### **1. Củng cố, kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên**

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn việc củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao hiệu quả hoạt động hòa giải ở cơ sở (HGOCS) theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành, bảo đảm đáp ứng nhu cầu thực tiễn, tạo chuyển biến căn bản về chất trong việc xây dựng đội ngũ hòa giải viên (HGV) có phẩm chất, năng lực, trách nhiệm để tổ chức và thực hiện HGOCS. Trong đó, chú trọng rà soát, vận động đội ngũ luật sư, luật gia, người đã từng là thẩm phán, kiểm sát viên, điều tra viên, chấp hành viên, thẩm tra viên trong cơ quan tiến hành tố tụng, cán bộ, công chức, viên chức có đủ tiêu chuẩn đang sinh sống tại địa phương tham gia làm HGV.

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

#### **2. Xây dựng và triển khai Mô hình điển hình về công tác HGOCS**

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Đoàn Luật sư tỉnh, Hội Luật gia, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

#### **3. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải viên**

Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện tốt công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ HGOCS cho HGV theo Chương trình khung của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành. Chú trọng phổ biến các chính sách, pháp luật mới ban hành, như: Bộ luật Hình sự, Bộ luật Dân sự; Bộ luật Tố tụng dân sự (Chương XXXIII về thủ tục công nhận kết quả hòa giải thành tại tòa án...); có biện pháp phù hợp, tiết kiệm, hiệu quả để phổ biến, cung cấp hướng dẫn Tổ hòa giải và HGV sử dụng Bộ tài liệu bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng HGOCS do Bộ Tư pháp ban hành.

+ Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp.

+ Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; UBND cấp huyện.

+ Thời gian thực hiện: Cả năm.

#### **4. Đầu tư kinh phí cho công tác hòa giải ở cơ sở**

Bố trí kinh phí bảo đảm cho công tác quản lý nhà nước về HGOCS và hỗ trợ cho hoạt động HGOCS địa bàn tỉnh theo quy định của Thông tư số 56/2023/TT-BTC ngày 18/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí bảo đảm cho công tác PBGDPL, chuẩn tiếp cận pháp luật và HGOCS, Kế hoạch của UBND tỉnh và các quy định pháp luật hiện hành.



- Cơ quan chủ trì: Sở Tài chính và UBND cấp huyện
- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp và các cơ quan, tổ chức có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo năm ngân sách.

**5. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác HGOCS.**

*4.1. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê về hoạt động HGOCS theo quy định tại Thông tư số 03/2019/TT-BTP của Bộ trưởng Bộ Tư pháp:*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp, UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

*4.2. Chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức sơ kết, tổng kết và khen thưởng công tác HGOCS trên địa bàn.*

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.
- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

**6. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện Luật theo quy định và các nhiệm vụ khác được giao.**

**II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG KIỂM TRA VIỆC THI HÀNH LUẬT**

**I. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC**

1. Công tác xây dựng, ban hành văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện.
2. Công tác phổ biến, quán triệt (số lượng, hình thức, nội dung tổ chức, đại biểu tham dự; việc thực hiện các chuyên mục, chương trình, tin, bài và các hình thức, biện pháp khác để phổ biến, quán triệt Luật; nhất là trên các phương tiện thông tin đại chúng).
3. Chỉ đạo, hướng dẫn củng cố, kiện toàn đội ngũ làm công tác quản lý nhà nước về HGOCS; đội ngũ cán bộ, công chức của tổ chức chính trị - xã hội được giao nhiệm vụ theo dõi, hướng dẫn công tác HGOCS; kiện toàn mạng lưới tổ hòa giải, HGV (số liệu, hoạt động, đánh giá kết quả hoạt động).
4. Biên soạn, phát hành tài liệu nghiệp vụ công tác HGOCS; tổ chức bồi dưỡng, tập huấn kiến thức pháp luật, kỹ năng HGOCS để nâng cao năng lực đội ngũ HGV; tổ chức thi HGV giỏi (số lượng, hoạt động cụ thể...).
5. Kết quả hoạt động HGOCS (số vụ việc hòa giải được thực hiện; số vụ việc hòa giải thành, hòa giải không thành; lĩnh vực, phạm vi...).
6. Kết quả thực hiện Điều 6 của Luật về hỗ trợ kinh phí cho công tác HGOCS: Báo cáo cụ thể việc thực hiện nội dung, mức chi cho công tác HGOCS tại địa phương; nếu chưa thực hiện thì nêu rõ nguyên nhân, đề xuất giải pháp. Kinh phí cấp cho công tác HGOCS trong năm.
7. Công tác kiểm tra, thống kê số liệu về tổ chức và hoạt động HGOCS (Mẫu biểu kèm theo Thông tư số 03/2019/TT-BTP của Bộ Tư pháp quy định một số nội dung về hoạt động thống kê của Ngành Tư pháp), khen thưởng các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác HGOCS.

8. Việc phát huy vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận theo quy định của Luật và các chương trình phối hợp công tác có liên quan.

9. Đánh giá chung về thuận lợi, khó khăn, tác động hiệu quả tích cực của việc triển khai thực hiện Luật trong đời sống kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh; các mô hình hay, cách làm hiệu quả.

## **II. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM**

### **1. Tồn tại, hạn chế**

- Trong thể chế, chính sách
- Trong nhận thức về vị trí, vai trò, ý nghĩa của công tác HGOCS; công tác chỉ đạo, hướng dẫn, phối hợp triển khai thi hành Luật; việc củng cố kiện toàn, nâng cao năng lực của tổ hòa giải và đội ngũ HGV.
- Về nguồn lực, các điều kiện bảo đảm để đáp ứng mục tiêu, nhiệm vụ đề ra; thực hiện quản lý nguồn lực và huy động các nguồn lực xã hội tham gia.

### **2. Nguyên nhân**

- Nguyên nhân chủ quan: Từ các quy định của Luật (nêu rõ điều, khoản, điểm cụ thể của Luật còn chưa rõ ràng, khó hiểu, khó vận dụng hoặc chưa đầy đủ, chưa khả thi và phù hợp với thực tiễn); sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền, sự vào cuộc của các tổ chức đoàn thể; năng lực, trình độ của đội ngũ HGV; các điều kiện bảo đảm thực hiện Luật.
- Nguyên nhân khách quan tác động đến việc thực hiện Luật.

### **3. Bài học kinh nghiệm rút ra**

## **III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

### **1. Đề xuất, kiến nghị**

#### **1.1. Về thể chế**

- Kiến nghị các nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành.
- Kiến nghị các nội dung cần đổi mới, cải tiến trong hoạt động quản lý nhà nước, theo dõi về hoạt động HGOCS.

1.2. Về tổ chức thi hành Luật: Đề xuất, kiến nghị biện pháp quản lý nhà nước về công tác HGOCS.

1.3. Đề xuất các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động HGOCS; tăng tỷ lệ hòa giải thành; tăng cường sử dụng thiết chế hòa giải trong giải quyết mâu thuẫn tranh chấp.

### **2. Giải pháp**



**PHỤ LỤC 3.**  
**THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH TẠI**  
**NGHỊ ĐỊNH SỐ 61/2023/NĐ-CP CỦA CHÍNH PHỦ**  
*(Kèm theo Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2024)*

**I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ**

**1. Phối hợp đánh giá thực trạng, sơ kết, tổng kết việc xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước, triển khai Nghị định của Chính phủ về xây dựng và thực hiện hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư theo chỉ đạo của Trung ương.**

**2. Rà soát các quy định của pháp luật hiện hành về hương ước, quy ước và nội dung hương ước, quy ước trên địa bàn bảo đảm phù hợp với quy định của Hiến pháp năm 2013 và các luật mới được Quốc hội thông qua theo chỉ đạo của Trung ương**

- Cơ quan chủ trì: UBND cấp huyện (Phòng Tư pháp tham mưu, triển khai thực hiện).

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**3. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê; định kỳ sơ kết, tổng kết, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng và thực hiện quy ước**

- Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp và UBND cấp huyện.

- Cơ quan phối hợp: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Theo chỉ đạo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

**4. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện**

**II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN**

1. Đánh giá tình hình tổ chức thực hiện

a) Kết quả xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước thôn, làng, khu phố.

b) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ này.

c) Bố trí cán bộ theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện và kinh phí được bố trí dành cho các nhiệm vụ này (mức kinh phí cụ thể được bố trí, có so sánh, đối chiếu các năm).

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong những năm tiếp theo; đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ này./.

**PHỤ LỤC 4.**  
**THỰC HIỆN QUY ĐỊNH VỀ XÃ, PHƯỜNG, THỊ TRẤN**  
**ĐẠT CHUẨN TIẾP CẬN PHÁP LUẬT**

*(Kèm theo Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2024)*

**I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ:**

1. Tập trung thực hiện Kế hoạch số 639/KH-UBND ngày 30/9/2021 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật (CTCPL) trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả quy định về xã, phường, thị trấn đạt CTCPL với đánh giá, công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, đô thị văn minh năm 2024.

3. Xây dựng Mô hình điển hình về PBGDPL, HGOCS thực hiện các tiêu chí, chỉ tiêu về CTCPL trong Bộ Tiêu chí Nông thôn mới giai đoạn 2021-2025.

**4. Chế độ báo cáo, thống kê.**

Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện triển khai các nhiệm vụ về cấp xã đạt CTCPL theo chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Tư pháp trước ngày 28/11/2024.

**5. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện**

- Sở Tư pháp chủ trì phối hợp giúp UBND tỉnh thực hiện kiểm tra tại các 8/8 UBND cấp huyện và 02 UBND cấp xã tại các đơn vị cấp huyện được kiểm tra (Thời gian cụ thể có thông báo sau)

- UBND cấp huyện: Kiểm tra ít nhất 50% số UBND cấp xã trên địa bàn.

**II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN**

**1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện quy định về xã, phường, thị trấn đạt CTCPL ở các đơn vị, địa phương trên địa bàn.**

- Công tác chỉ đạo triển khai: Xây dựng, triển khai kế hoạch...

- Các nguồn lực đảm bảo...

- Tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ chấm điểm, đánh giá các tiêu chí tiếp cận pháp luật và công nhận cấp xã đạt CTCPL cho công chức được giao theo dõi, tham mưu triển khai nhiệm vụ này.

- Công tác phổ biến, truyền thông để nâng cao nhận thức về nhiệm vụ xây dựng cấp xã đạt CTCPL.

- Phối hợp tổ chức PBGDPL, truyền thông pháp luật tại các xã, phường, thị trấn; các đơn vị xã đăng ký nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, các đơn vị chưa đạt CTCPL năm 2024.

- Chế độ báo cáo, thống kê

- Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện

**2. Kết quả triển khai xây dựng các tiêu chí và đánh giá, công nhận cấp xã đạt CTCPL.**

**3. Những thuận lợi, khó khăn trong quá trình triển khai ở cơ sở và giải pháp đề xuất.**



**PHỤ LỤC 5.****XÂY DỰNG, QUẢN LÝ, KHAI THÁC TỬ SÁCH PHÁP LUẬT***(Kèm theo Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2024)***I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ**

**1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về tử sách pháp luật, chú trọng xây dựng tử sách pháp luật điện tử theo quy định**

- Trách nhiệm thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024

**2. Quản lý, khai thác tử sách pháp luật.**

- Trách nhiệm thực hiện: Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, UBND cấp huyện, cấp xã.

- Cơ quan phối hợp: Các cơ quan, đơn vị liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024

**3. Chế độ báo cáo, kiểm tra, thống kê**

Sở Tư pháp giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc các Sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp huyện triển khai các nhiệm vụ về xây dựng, quản lý và khai thác Tử sách pháp luật theo chỉ đạo và hướng dẫn của Trung ương và UBND tỉnh, tổng hợp và báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh và Bộ Tư pháp trước ngày 28/11/2024.

**7. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện**

**II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN**

1. Đánh giá tình hình tổ chức thực hiện

a) Kết quả đạt được

- Kết quả công tác PBGDPL qua việc quản lý, khai thác tử sách pháp luật: nội dung, hình thức, biện pháp phổ biến; hiệu quả, tác động đối với kinh tế, xã hội của địa phương.

- Kết quả xây dựng, quản lý, khai thác tử sách pháp luật

b) Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ này.

c) Bố trí cán bộ theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện và kinh phí được bố trí dành cho các nhiệm vụ này (mức kinh phí cụ thể được bố trí, có so sánh, đối chiếu các năm).

2. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong những năm tiếp theo; đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ này./.

**PHỤ LỤC 6:**  
**THỰC HIỆN CÔNG TÁC HỖ TRỢ PHÁP LÝ CHO DOANH NGHIỆP**  
*(Kèm theo Kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL năm 2024)*

**I. NỘI DUNG CÔNG VIỆC CỤ THỂ**

**1. Tập trung tiếp tục thực hiện** Kế hoạch triển khai Nghị định 55/2019/NĐ-CP, Chương trình Hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa, Chương trình và Kế hoạch thực hiện Chương trình hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025.

**2. Giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp**

Trên cơ sở yêu cầu của doanh nghiệp, việc giải đáp pháp luật cho doanh nghiệp được thực hiện thông qua các hình thức: giải đáp bằng văn bản; giải đáp thông qua mạng điện tử; giải đáp trực tiếp hoặc thông qua điện thoại và các hình thức khác theo quy định của pháp luật.

Sở Tư pháp phối hợp với bộ phận pháp chế các Sở, ngành liên quan thực hiện tiếp nhận và giải đáp các yêu cầu của doanh nghiệp liên quan đến pháp luật kịp thời, nhanh chóng và hiệu quả.

**3. Tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp**

Sở Tư pháp phối hợp các Sở, ngành tỉnh và UBND cấp huyện có liên quan tổ chức triển khai thực hiện tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp thông qua các hình thức: tiếp nhận bằng văn bản; tổ chức hội thảo, tọa đàm, diễn đàn về các chuyên đề pháp luật kinh doanh nhằm trao đổi, tiếp thu ý kiến, tổng hợp kiến nghị của doanh nghiệp liên quan đến các quy định pháp luật cần sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh hoặc kiến nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến các lĩnh vực pháp luật.

**4. Xây dựng và khai thác cơ sở dữ liệu pháp luật phục vụ hoạt động của doanh nghiệp.**

Tổ chức xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu pháp luật, phục vụ cho hoạt động hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên lĩnh vực, ngành quản lý để doanh nghiệp tiếp cận, khai thác, sử dụng thông tin về các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và của tỉnh ban hành.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

**5. Bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp.**

- Đơn vị thực hiện: Hội đồng tỉnh, các Sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện tăng cường công tác bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho doanh nghiệp trong phạm vi ngành, lĩnh vực do mình quản lý có liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp, đặc biệt là các văn bản pháp luật mới, các văn bản liên quan trực tiếp đến người dân và doanh nghiệp.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2024



## **6. Báo cáo tổng kết công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp**

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành, UBND cấp huyện báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và Bộ Tư pháp.

Thời gian thực hiện: Chậm nhất vào ngày 30/11/2024.

## **7. Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra việc thực hiện**

## **II. HƯỚNG DẪN NỘI DUNG KIỂM TRA VIỆC THỰC HIỆN**

1. Công tác chỉ đạo, hướng dẫn, ban hành văn bản triển khai công tác hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp.
2. Kết quả triển khai các hình thức hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp
3. Kiểm tra, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ này.
4. Bố trí cán bộ theo dõi, tham mưu triển khai thực hiện và kinh phí được bố trí dành cho các nhiệm vụ này (mức kinh phí cụ thể được bố trí, có so sánh, đối chiếu các năm).
5. Những khó khăn, tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.
6. Nhiệm vụ, giải pháp triển khai trong những năm tiếp theo; đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện các nhiệm vụ này./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 616 /QĐ-UBND ngày 26/12/2023 của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Việc tự kiểm tra và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) nhằm phát hiện những văn bản có nội dung trái pháp luật, không có tính khả thi hoặc không còn phù hợp với tình hình thực tiễn ở địa phương để kịp thời kiến nghị đình chỉ thi hành, hủy bỏ, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản để bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Qua đó, xác định trách nhiệm của cơ quan, đơn vị, cá nhân trong công tác soạn thảo, ban hành văn bản trái pháp luật.

#### 2. Yêu cầu

Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, kịp thời, khách quan, công khai, minh bạch, đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật;

Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan, người có thẩm quyền trong việc tự kiểm tra, kiểm tra văn bản QPPL.

### II. NỘI DUNG KIỂM TRA KẾ HOẠCH

#### 1. Thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác kiểm tra văn bản QPPL

Nâng cao chất lượng cán bộ, công chức làm công tác kiểm tra văn bản tại địa phương và các điều kiện đảm bảo hoạt động kiểm tra có hiệu quả, bao gồm: việc bố trí cán bộ, công chức và đội ngũ cộng tác viên làm công tác kiểm tra văn bản; các điều kiện về cơ sở vật chất, phương tiện làm việc và kinh phí phục vụ cho công tác kiểm tra văn bản; tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm tra văn bản, tổ chức mạng lưới thông tin, xây dựng và quản lý hệ cơ sở dữ liệu phục vụ cho việc kiểm tra văn bản;

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra văn bản hàng năm ở địa phương; sơ kết, tổng kết về công tác kiểm tra văn bản và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.

#### 2. Công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền

Thường xuyên tổ chức kiểm tra các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện gửi về cơ quan kiểm tra (Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp) theo quy định.



Đảm bảo trong năm tự kiểm tra và kiểm tra đối với 100% văn bản QPPL do UBND tỉnh, UBND cấp huyện ban hành; các văn bản có chứa QPPL nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản QPPL, văn bản có chứa QPPL hoặc có thể thức như văn bản QPPL do cơ quan, người không có thẩm quyền ban hành được kiểm tra theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật ban hành văn bản QPPL.

Tiến hành kiểm tra theo kế hoạch công tác tư pháp, pháp chế của các cơ quan, đơn vị. Trường hợp cần thiết, Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra theo chuyên đề.

Nội dung kiểm tra văn bản thực hiện theo quy định tại Điều 104 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP.

Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định một số nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Tư pháp**

a) Làm đầu mối giúp UBND tỉnh thường xuyên thực hiện việc tự kiểm tra các văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành và kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND huyện, thành phố ban hành trong năm. Định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả cho UBND tỉnh, Bộ Tư pháp theo quy định.

b) Giúp UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn việc thực hiện các nội dung của Kế hoạch, kịp thời báo cáo UBND tỉnh tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc.

#### **2. Các sở, ban, ngành**

a) Giám đốc các sở, Thủ trưởng cơ quan, ban, ngành thường xuyên tổ chức tự kiểm tra văn bản QPPL thuộc lĩnh vực quản lý của ngành (bao gồm văn bản do ngành tham mưu trình UBND, HĐND tỉnh ban hành và văn bản có chứa QPPL do Thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ban hành). Định kỳ tổng hợp báo cáo UBND tỉnh kết quả công tác tự kiểm tra văn bản (thông qua Sở Tư pháp).

b) Kịp thời cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và phối hợp với Sở Tư pháp trong việc tự kiểm văn bản QPPL do UBND tỉnh ban hành, văn bản có chứa QPPL do thủ trưởng cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh ban hành.

c) Sở Tài chính bố trí kinh phí cho Sở Tư pháp và Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan phục vụ công tác kiểm tra văn bản QPPL và hướng dẫn chi, quyết toán theo quy định hiện hành.

### **3. UBND huyện, thị xã, thành phố**

a) Trên cơ sở Kế hoạch này, UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng Kế hoạch cụ thể thực hiện công tác kiểm tra văn bản QPPL tại địa phương.

b) Thường xuyên chỉ đạo, thực hiện công tác tự kiểm tra và kiểm tra văn bản QPPL theo thẩm quyền; định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp).

c) Phối hợp Đoàn kiểm tra của tỉnh thực hiện nhiệm vụ; cung cấp thông tin, tài liệu cần thiết và giải trình về nội dung văn bản được kiểm tra theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra. Khi nhận được Thông báo kết luận của Đoàn kiểm tra, UBND các huyện, thành phố báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh và Giám đốc Sở Tư pháp về việc xử lý các nội dung theo Thông báo kết luận đảm bảo thời gian theo quy định.

d) Thực hiện nghiêm túc việc gửi văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp huyện ban hành về Sở Tư pháp để kiểm tra theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, ban, ngành, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.





CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

Thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật  
năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 616 /QĐ-UBND ngày 26/12/2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Triển khai toàn diện, có hiệu quả công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật nhằm phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp;

Lập các danh mục tổng hợp văn bản; danh mục văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực; danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ; danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực, ngưng hiệu lực một phần; danh mục văn bản quy phạm pháp luật cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới; công bố kết quả hệ thống hóa văn bản theo quy định.

Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và xây dựng cơ sở dữ liệu rà soát, hệ thống hóa.

Tiếp tục nâng cao hơn nữa nhận thức của các sở, ban, ngành; HĐND và UBND các cấp về tầm quan trọng của công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật.

#### 2. Yêu cầu

Công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện đúng trình tự, thủ tục theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

Việc triển khai kế hoạch phải được các sở, ban, ngành tỉnh quan tâm tổ chức thực hiện nghiêm túc, đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng, hiệu quả tránh hình thức.

### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

#### 1. Đối tượng, phạm vi rà soát

a) Tất cả các văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ trước đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành.

b) Các văn bản có chứa quy phạm pháp luật (Nghị quyết, Quyết định, Quy định, Quy chế,...) do HĐND, UBND tỉnh ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành.

## **2. Phương thức rà soát, thời gian thực hiện và báo cáo kết quả**

### *a) Thu thập, tập hợp, phân loại văn bản*

Các sở, ban, ngành của tỉnh có trách nhiệm tập hợp toàn bộ văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND tỉnh ban hành và các văn bản có chứa quy phạm pháp luật của HĐND, UBND tỉnh ban hành nhưng không được ban hành bằng hình thức văn bản quy phạm pháp luật còn hiệu lực thi hành điều chỉnh những vấn đề thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của sở, ban, ngành mình quản lý; phân loại văn bản theo hình thức văn bản, lĩnh vực, sắp xếp theo thứ tự thời gian ban hành.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Văn phòng UBND tỉnh, Ban Pháp chế HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024

### *b) Đối chiếu, so sánh văn bản*

Đối chiếu, so sánh các quy định trong văn bản đã được tập hợp với các quy định hiện hành có hiệu lực pháp lý cao hơn; đánh giá sự phù hợp của văn bản với điều kiện kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Qua đó kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ, ban hành mới văn bản.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV năm 2024

### *c) Lập danh mục*

- Tổng danh mục văn bản (bao gồm toàn bộ các văn bản được đưa ra rà soát, được sắp xếp theo những tiêu chí nhất định như: Hình thức, lĩnh vực, thời gian ban hành văn bản, thứ bậc hiệu lực...);

- Danh mục văn bản còn hiệu lực thi hành;

- Danh mục văn bản hết hiệu lực, ngưng hiệu lực toàn bộ, ngưng hiệu lực một phần (thông qua rà soát xác định được hết hiệu lực, trong đó nêu rõ lý do hết hiệu lực, thời điểm hết hiệu lực);



- Danh mục văn bản cần đình chỉ việc thi hành, ngưng hiệu lực, sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới (cần nêu rõ lý do);

(Các biểu mẫu được quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ).

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp

- Thời hạn hoàn thành: Theo quy định.

*d) Xử lý kết quả rà soát*

Trên cơ sở kết quả rà soát của các sở, ban, ngành để trình UBND tỉnh xem xét xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị HĐND tỉnh xử lý các văn bản không phù hợp.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: các sở, ban, ngành, Văn phòng UBND tỉnh; Ban Pháp chế HĐND tỉnh.

- Thời hạn thực hiện: Theo quy định.

*đ) Hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật*

Trên cơ sở kết quả tổng rà soát văn bản, xử lý kết quả rà soát; tiến hành hệ thống hóa, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả rà soát hệ thống hóa.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh.

- Thời hạn hoàn thành: Quý IV năm 2024

*e) Cập nhật hệ cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật*

Sau khi hệ thống hóa sẽ tiến hành xây dựng và cập nhật các nội dung theo quy định vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật làm cơ sở pháp lý phục vụ cho việc tra cứu; kiểm tra, xử lý văn bản theo quy định tại Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ.

- Cơ quan thực hiện: Sở Tư pháp

- Cơ quan phối hợp: Cục Công nghệ thông tin, Bộ Tư pháp

- Thời hạn thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024

### **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Thực hiện theo Nghị quyết số 12/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Bắc Ninh về việc quy định một số nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác kiểm tra, rà soát, xử lý, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh và các văn bản pháp luật khác có liên quan.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo nội dung, tiến độ;

b) Theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các sở, ban, ngành trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch;

c) Tổng hợp kết quả rà soát văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ trước đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành trình UBND tỉnh xử lý các văn bản thuộc thẩm quyền đối với các văn bản không phù hợp trước ngày 31/12/2024 và trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố kết quả hệ thống hóa văn bản;

d) Lập dự toán kinh phí thực hiện gửi Sở Tài chính thẩm định.

#### **2. Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh**

a) Tại mỗi sở, ban, ngành thành lập tổ rà soát văn bản do HĐND, UBND tỉnh ban hành từ trước đến thời điểm rà soát còn hiệu lực thi hành thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý do một đồng chí Lãnh đạo làm tổ trưởng, thành viên là các công chức của phòng chuyên môn nghiệp vụ.

b) Tổ rà soát có trách nhiệm rà soát các văn bản thuộc lĩnh vực ngành mình quản lý, tổng hợp kết quả rà soát, hệ thống hóa và lập các danh mục văn bản theo nội dung tại Mục II của Kế hoạch này; xây dựng báo cáo kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật thuộc ngành mình quản lý gửi bằng văn bản về Sở Tư pháp tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

#### **3. Văn phòng UBND tỉnh**

Phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tỉnh tập hợp các văn bản do UBND tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.

#### **4. Đề nghị Thường trực HĐND tỉnh**

Chỉ đạo Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh, Ban pháp chế phối hợp và tạo điều kiện để các sở, ban, ngành tập hợp các văn bản do HĐND tỉnh ban hành thuộc đối tượng rà soát.

#### **5. Sở Tài chính**

Thẩm định dự toán kinh phí thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản trình UBND tỉnh phê duyệt.



## **6. UBND các huyện, thị xã, thành phố**

a) Xây dựng kế hoạch cụ thể thực hiện công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND cấp mình ban hành; chỉ đạo UBND xã, phường, thị trấn thực hiện rà soát, hệ thống hóa văn bản do HĐND, UBND cấp xã ban hành theo quy định.

b) Thường xuyên tổ chức rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật do HĐND, UBND cấp mình ban hành. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) công tác rà soát, hệ thống hóa văn bản theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, ban, ngành, địa phương phản ánh về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác pháp chế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 616 /QĐ-UBND ngày 16/12/2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

Tiếp tục nâng cao chất lượng hoạt động pháp chế các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ.

#### 2. Yêu cầu

Gắn kết chặt chẽ việc thực hiện Nghị định 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ với các chương trình, Kế hoạch của tỉnh. Đảm bảo hiệu lực, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với công tác pháp chế ở các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh và các doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn.

### II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

#### 1. Tiếp tục quan tâm, bố trí người làm công tác pháp chế

Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh sắp xếp, bố trí người làm công tác pháp chế theo quy định. Lập danh sách người làm công tác pháp chế gửi về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo Bộ Tư pháp theo quy định.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

#### 2. Tổ chức rà soát văn bản về công tác pháp chế

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp nhà nước do UBND tỉnh quản lý tổ chức rà soát các văn bản do mình ban hành hoặc tham mưu ban hành có liên quan đến công tác pháp chế, kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế cho phù hợp với các văn bản hiện hành về công tác pháp chế.

Cơ quan chủ trì: Sở Tư pháp

Cơ quan phối hợp: Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh.

Thời gian thực hiện: Trong năm 2024.

#### 3. Chỉ đạo, thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác pháp chế

Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ công tác pháp chế theo quy định tại Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định về chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;



các chương trình, kế hoạch chỉ đạo của bộ, ngành Trung ương và UBND tỉnh. Định kỳ báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Tư pháp) về kết quả công tác pháp chế.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm 2024.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Trách nhiệm thực hiện**

Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan tổ chức triển khai các hoạt động đúng thời hạn được nêu trong Kế hoạch.

Các Sở, ngành thuộc UBND tỉnh, các doanh nghiệp Nhà nước trên địa bàn tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc thực hiện Kế hoạch này; tăng cường công tác chỉ đạo, thực hiện công tác pháp chế trên các lĩnh vực theo quy định.

Sở Tư pháp chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch.

#### **2. Kinh phí thực hiện**

Nguồn kinh phí thực hiện được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước và nguồn kinh phí khác (nếu có).

Trên đây là Kế hoạch thực hiện công tác pháp chế năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, cơ quan, đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tư pháp để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết ./.

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số 616/QĐ-UBND ngày 26/12/2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### 1. Mục đích

- Tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện các quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 về theo dõi tình hình thi hành pháp luật (sau đây gọi là Nghị định số 59/2012/NĐ-CP và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP).

- Xem xét, đánh giá khách quan thực trạng thi hành pháp luật, đặc biệt là trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành để kịp thời phát hiện những tồn tại, vướng mắc, bất cập và đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm góp phần nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và kiến nghị sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định của pháp luật.

### 2. Yêu cầu

- Việc theo dõi thi hành pháp luật phải được thực hiện thường xuyên, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm. Thực hiện đầy đủ các nội dung theo dõi thi hành pháp luật quy định tại Nghị định số 59/2012/NĐ-CP, Nghị định số 32/2020/NĐ-CP và phù hợp với tình hình thực tế của ngành, địa phương.

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành; Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Sở Tư pháp với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

## II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

### 1. Theo dõi chung tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh

#### 1.1. Tổ chức tuyên truyền, tập huấn về theo dõi thi hành pháp luật

Tuyên truyền, tập huấn các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.



Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024

### ***1.2. Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị, địa phương thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật***

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024

## **2. Theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành**

Trên cơ sở Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ và thực tiễn thi hành pháp luật trên địa bàn tỉnh, Sở Tư pháp tham mưu UBND tỉnh xác định lĩnh vực trọng tâm liên ngành để bổ sung vào Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

## **3. Các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật**

### ***3.1. Ban hành kế hoạch theo dõi***

- Nội dung hoạt động: Trong phạm vi quản lý nhà nước được giao, các cơ quan, đơn vị ban hành kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong đó xác định lĩnh vực trọng tâm, liên ngành cần theo dõi.

- Sản phẩm đầu ra: Kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật trong đó có lĩnh vực trọng tâm, liên ngành phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, đơn vị.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Trước 31/01/2024.

### ***3.2. Xây dựng danh mục các văn bản quy phạm pháp luật***

- Nội dung hoạt động: Nghiên cứu, rà soát, tổng hợp để xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo lựa chọn.

- Sản phẩm đầu ra: Danh mục các văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực, trọng tâm liên ngành cần theo dõi.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

### ***3.3. Tổ chức thu thập, xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật***

- Nội dung hoạt động:

+ Thu thập thông tin từ báo cáo của các cơ quan nhà nước về tình hình thi hành pháp luật; thông tin tình hình thi hành pháp luật được đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng và thông tin do các tổ chức, cá nhân cung cấp.

+ Xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền xử lý theo quy định tại Điều 14, Nghị định 59/2012/NĐ-CP và khoản 5 Điều 1 của Nghị định số 32/2020/NĐ-CP.

- Sản phẩm đầu ra: Văn bản xử lý hoặc văn bản kiến nghị xử lý thông tin về tình hình thi hành pháp luật.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

### ***3.4. Kiểm tra, điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật***

- Nội dung hoạt động: Kiểm tra và điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành theo lựa chọn.

- Sản phẩm đầu ra: Thông báo Kết luận kiểm tra; Báo cáo kết quả điều tra khảo sát.

- Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

## **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Trách nhiệm của Sở Tư pháp**

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì rà soát, tổng hợp để xây dựng hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành của tỉnh.

- Tham mưu cho UBND tỉnh thành lập Đoàn kiểm tra và điều tra khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm liên ngành; Xây dựng kế hoạch, phối hợp với các đơn vị thực hiện và tiến hành kiểm tra và điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành.

- Tổng hợp kết quả, xây dựng dự thảo báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật năm 2024 trên địa bàn tỉnh.

**2. Trách nhiệm của các sở, ban, ngành và cơ quan Trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh**



- Căn cứ vào kế hoạch theo dõi tình hình thi hành pháp luật của bộ, ngành quản lý và Kế hoạch này, tùy vào đặc điểm, tình hình của từng cơ quan, đơn vị để xác định, lựa chọn lĩnh vực trọng tâm, xây dựng Kế hoạch thực hiện và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 31/01/2024 để theo dõi, tổng hợp.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo Kế hoạch này; cử cán bộ tham gia Đoàn kiểm tra và điều tra, khảo sát trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành khi có yêu cầu.

- Chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra các đơn vị thuộc quyền quản lý trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

- Định kỳ báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định và báo cáo đột xuất (nếu có).

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

### **3. Trách nhiệm của UBND các huyện, thị xã thành phố**

- Xây dựng, ban hành kế hoạch thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật của địa phương trước ngày 31/01/2024, trong đó xác định lĩnh vực theo dõi trọng tâm, liên ngành đã được xác định tại Kế hoạch này hoặc tùy vào tình hình thực tế tại địa phương có thể xác định lĩnh vực trọng tâm khác, gửi Sở Tư pháp để theo dõi, tổng hợp.

- Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định tại Kế hoạch này, báo cáo kết quả triển khai thực hiện về Sở Tư pháp.

- Chỉ đạo, đôn đốc kiểm tra các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong việc thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý.

- Định kỳ báo cáo kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật theo quy định và báo cáo đột xuất (nếu có).

- Bảo đảm các điều kiện cần thiết cho công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn.

### **4. Kinh phí thực hiện**

- Kinh phí thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật được sử dụng trong dự toán kinh phí ngân sách năm 2024 của các đơn vị, địa phương.

- Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

### **5. Chế độ báo cáo**

Thực hiện theo quy định tại Nghị định 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012; Thông tư 04/2021/TT-BTP ngày 21/6/2021 của Bộ Tư pháp hướng dẫn thi hành Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 và Nghị định số 32/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

## KẾ HOẠCH

**Thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính  
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh năm 2024**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 616 /QĐ-UBND ngày 26/12/2023  
của UBND tỉnh Bắc Ninh)*

### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

a) Thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

b) Tổ chức tốt việc tuyên truyền, phổ biến Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực và các văn bản hướng dẫn có liên quan đến các tầng lớp nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức; làm tốt công tác tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác xử lý vi phạm hành chính các cấp.

c) Đảm bảo cơ chế phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong việc trao đổi, cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ cho việc xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

d) Tổ chức kiểm tra, thanh tra công tác xử lý vi phạm hành chính, nhằm xem xét, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh, về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan tổ chức trong quản lý, chỉ đạo thực hiện công tác xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi chức năng, quyền hạn của mình.

#### 2. Yêu cầu

a) Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan trong việc triển khai thi hành các văn bản liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính.

b) Kiểm tra, thanh tra chuyên sâu, toàn diện công tác xử lý vi phạm hành chính thông qua kiểm tra việc thực hiện các nội dung: Thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính theo quy định; trình tự, thủ tục xử lý hành vi vi phạm hành

chính; áp dụng các biện pháp ngăn chặn vi phạm hành chính bảo đảm việc xử lý vi phạm hành chính; thi hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

c) Trong quá trình thực hiện, phải đảm bảo sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan liên quan, kịp thời đôn đốc, hướng dẫn và tháo gỡ những vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện Luật Xử lý vi phạm hành chính; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn có liên quan và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan.

## **II. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

Từ thực tiễn công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính, kịp thời phát hiện, đóng góp ý kiến nhằm xây dựng, hoàn thiện pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

### **2. Công tác phổ biến pháp luật, tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính**

a) Công tác phổ biến pháp luật.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến triển khai Luật Xử lý vi phạm hành chính 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính năm 2020; Nghị định 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính; các Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong các lĩnh vực và các văn bản quy phạm pháp luật liên quan thông qua các hội nghị tuyên truyền, phổ biến pháp luật, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tiếp tục nâng cao nhận thức, ý thức chấp hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính của cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

b) Công tác tập huấn, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ về xử lý vi phạm hành chính.

- Tổ chức hội nghị tập huấn chuyên sâu công tác xử lý vi phạm hành chính cho các cán bộ, công chức, viên chức thực hiện xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.



Đơn vị thực hiện: Các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

- Hướng dẫn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính cho các cơ quan, đơn vị, UBND các huyện, thành phố.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các cấp.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

c) Tiếp tục biên soạn, phát hành tài liệu hướng dẫn nghiệp vụ xử phạt vi phạm hành chính

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các cấp.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

### **3. Công tác kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính**

3.1. Kiểm tra công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Nghị định số 19/2020/NĐ-CP ngày 12/02/2020 của Chính phủ về kiểm tra, xử lý kỷ luật trong thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính tại UBND huyện Lương Tài; UBND thị xã Quế Võ; Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND huyện Lương Tài; UBND thị xã Quế Võ.

Thời gian thực hiện: Quý III năm 2024.

3.2. Trên cơ sở thực hiện công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, phòng Tư pháp các huyện, thị xã, thành phố tham mưu Chủ tịch UBND cùng cấp thành lập đoàn kiểm tra liên ngành thực hiện kiểm tra một hoặc một số lĩnh vực tại địa phương.

3.3. Các sở, ban, ngành, cơ quan trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức kiểm tra tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính thuộc phạm vi, lĩnh vực quản lý.

### **4. Thống kê, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính**

Tiến hành công tác xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp. Phối hợp với các sở, ban, ngành và

UBND huyện, thị xã, thành phố thu thập số lượng, hình thức, quyết định về xử lý vi phạm hành chính tại các đơn vị trên địa bàn tỉnh.

Đơn vị chủ trì: Sở Tư pháp.

Đơn vị phối hợp: Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh, các cơ quan trung ương tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh và UBND các huyện, thành phố.

Thời gian thực hiện: Cả năm 2024.

### **III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Sở Tư pháp:**

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương tổ chức triển khai hội nghị tập huấn nghiệp vụ xử lý vi phạm hành chính theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính và các văn bản hướng dẫn thi hành cho các cán bộ, công chức, viên chức làm nhiệm vụ xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND cấp huyện triển khai xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh; triển khai việc cung cấp, tiếp nhận, cập nhật thông tin và khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

c) Phối hợp với Sở Tài chính đề nghị HĐND và UBND tỉnh bố trí ngân sách phù hợp để triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

d) Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành kế hoạch kiểm tra và thành lập đoàn kiểm tra liên ngành về xử lý vi phạm hành chính; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tiến hành kiểm tra theo quy định.

#### **2. Các sở, ban, ngành tỉnh:**

a) Xây dựng Kế hoạch về công tác xử lý vi phạm hành chính và gửi kết quả về Sở Tư pháp trước 31/01/2024 để theo dõi, tổng hợp; triển khai thực hiện hiệu quả kế hoạch đã ban hành.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Kế hoạch này.

c) Kiểm tra công tác xử lý vi phạm hành chính trong phạm vi ngành, lĩnh vực quản lý và báo cáo kết quả về Sở Tư pháp ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra.

#### **3. UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

a) Xây dựng Kế hoạch công tác xử lý vi phạm hành chính và gửi về Sở Tư pháp trước ngày 31/01/2024 để theo dõi, tổng hợp.

b) Phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính theo quy định tại Kế hoạch này.



c) Tùy vào tình hình thực tế tại địa phương, lựa chọn lĩnh vực kiểm tra phù hợp, thực hiện kiểm tra và báo cáo kết quả về Sở Tư pháp ngay sau khi kết thúc việc kiểm tra.

c) Bảo đảm các điều kiện cần thiết để thực hiện hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn.

#### **IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Kinh phí thực hiện công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính sử dụng trong nguồn kinh phí chuyên môn nghiệp vụ và chi thường xuyên của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định về phân cấp ngân sách.

2. Sở Tài chính có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị liên quan bố trí kinh phí đảm bảo thực hiện có hiệu quả Kế hoạch này.

#### **V. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO**

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc đóng trên địa bàn tỉnh, UBND cấp huyện thu thập thông tin, số liệu, xây dựng báo cáo công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật.

2. Sở Tư pháp tham mưu cho Chủ tịch UBND tỉnh thực hiện việc báo cáo Bộ Tư pháp về công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính tại địa phương theo quy định.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh bằng văn bản về Sở Tư pháp để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh xem xét, giải quyết./.